

Số: 12937 /BGTVT-KHĐT

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2024

V/v điều chỉnh phân khai chi tiết kế hoạch vốn năm 2024 - Dự án thành phần đoạn Vũng Áng - Bùng thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước.

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (GTVT): số 1767/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2023, số 977/QĐ-BGTVT ngày 06/8/2024 và số 1389/QĐ-BGTVT ngày 11/11/2024 về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc phê duyệt Dự án thành phần đoạn Vũng Áng - Bùng thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi là Dự án); văn bản số 4726/BGTVT-CQLXD ngày 04/5/2024 của Bộ GTVT về điều chỉnh chi phí GPMB của Dự án;

Căn cứ văn bản số 12413/BGTVT-KHĐT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT phân khai chi tiết kế hoạch vốn năm 2024 bổ sung của Dự án;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án 6 tại văn bản số 1928/BQLDA6-KHTH ngày 12/11/2024 về việc điều chỉnh phân khai chi tiết kế hoạch vốn NSNN năm 2024 của Dự án, kèm theo đề nghị của UBND các huyện/thị xã: Quảng Trạch (văn bản số 1688/UBND-TTPTQĐ ngày 20/11/2024), Kỳ Anh (văn bản số 48/CV-GPMB ngày 12/11/2024), Ba Đồn (văn bản số 324/HĐGPMB ngày 13/11/2024).

Để có cơ sở giải ngân, Bộ GTVT đề nghị Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước xem xét, phê duyệt điều chỉnh phân khai chi tiết kế hoạch giải ngân vốn năm 2024 của Dự án nêu trên như biểu chi tiết kèm theo văn bản này.

Đề nghị Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước quan tâm, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Danh Huy (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Vụ Đầu tư - Bộ Tài chính;
- Sở GD KBNN;
- KBNN huyện/thị xã: Quảng Trạch, Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình;
- KBNN huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Ban QLDA 6;
- Lưu: VT, KHĐT (03) luanva

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KHĐT**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**



**Lưu Quang Thìn**

**ĐIỀU CHỈNH PHÂN KHAI CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

**Dự án thành phần đoạn Vũng Áng - Bùn thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025**

*(Kèm theo văn bản số 12937...../BGTVT-KHĐT ngày 28.....tháng 11 năm 2024 của Bộ GTVT)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

TT	Tên dự án, tiểu dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian K/công - H/thành	Quyết định đầu tư dự án (điều chỉnh nếu có)		Vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn năm 2024				
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư		Phân khai KH2024 tại văn bản số 12413/BGTVT-KHĐT ngày 15/11/2024	Điều chỉnh phân khai KH 2024	Chênh lệch tăng (+) giảm (-)		
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					Trong đó: NSTW	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=15-14	
<b>I</b>	<b>Dự án thành phần đoạn Vũng Áng - Bùn thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025</b>	<b>Ban QLDA 6</b>	<b>Hà Tĩnh, Quảng Bình</b>	<b>7830584</b>		<b>292</b>	<b>55 km đường cao tốc, 4 làn xe</b>	<b>2021-2026</b>	<b>903/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022; 4726/BGTVT -CQLXD ngày 04/5/2024</b>	<b>12.548.000</b>	<b>12.548.000</b>	<b>4.168.269</b>	<b>3.999.016</b>	<b>3.999.016</b>	<b>0</b>	
1	Chi phí xây lắp, thiết bị				Sở GD KBNN (0003)					9.740.380	9.740.380	3.146.436	3.469.177	3.471.552	2.375	
2	Chi phí QLDA, tư vấn và chi phí khác									694.750	694.750	210.910	26.367	26.367	0	
3	Chi phí GPMB									1.920.913	1.920.913	810.923	503.472	501.097	-2.375	
3.1	Tỉnh Hà Tĩnh									237.020	237.020	67.923	35.472	37.097	1.625	
a	Thị xã Kỳ Anh				KBNN TX Kỳ Anh (1474)							56.281	35.470	35.470	0	
b	Huyện Kỳ Anh				KBNN huyện Kỳ Anh (1469)							11.642	2	1.627	1.625	
3.2	Tỉnh Quảng Bình									1.683.893	1.683.893	743.000	468.000	464.000	-4.000	
a	Huyện Quảng Trạch				KBNN Quảng Trạch (1514)							492.860	205.000	214.000	9.000	
b	Thị xã Ba Đồn				KBNN TX Ba Đồn (1519)							115.140	158.000	145.000	-13.000	
c	Huyện Bố Trạch				KBNN Bố Trạch (1515)							-	135.000	105.000	105.000	0
5	Dự phòng									191.957	191.957	-	-	-	-	